

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TP BUÔN MA THUẬT
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: **302/2018/HS-ST**

Ngày: 19-11-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUẬT, TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Kim Cúc

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Tú Oanh

Ông Lê Đình Trung

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kiều My.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Lê Viết Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 312/2018/TLST-HS ngày 02 tháng 11 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 308/2018/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 11 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Quý C (tên gọi khác Ri)**. Sinh ngày 07 tháng 7 năm 1984; Tại: Đắk Lắk; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 24/25 Trần Hưng Đ, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Chỗ ở trước khi phạm tội: 161A/18 Hùng V, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lê Quý G và con bà Hoàng Thị S; Bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án: 02 tiền án. Vào ngày 03/8/2015 bị Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, xử phạt 09 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự 1999, tại bản án số 223/2015/HSST. Ngày 03/4/2016 chấp hành xong hình phạt tù về địa phương sinh sống. Chưa được xóa án tích.

Ngày 27/9/2016 bị Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự 1999, tại bản án số 252/2016/HSST. Ngày 28/10/2017 chấp hành xong hình phạt tù về địa phương sinh sống. Chưa được xóa án tích.

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 17/6/2002 bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, xử phạt 04 năm tù về tội Hiếp dâm, theo điểm c, d khoản 2 Điều 111 Bộ luật hình sự 1999, tại bản án số 198/2002/HSST. Ngày 01/2/2005 chấp hành xong hình phạt tù về địa phương sinh sống. Đã được xóa án tích.

Ngày 12/9/2007 bị Công an phường Ea Tam, thành phố Buôn Ma Thuột, xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 18 Nghị định số 150/NĐ-CP ngày 12/12/2005 bằng hình thức phạt tiền.

Ngày 20/12/2007 bị Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự 1999, tại bản án số 314/2007/HSST. Ngày 30/5/2008 bị Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, xử phạt 02 năm tù về tội trộm cắp tài sản, theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự, tại bản án số 144/2008/HSST. Tổng hợp hình phạt của bản án số 314/2007/HSST ngày 20/12/2007, buộc phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 03 năm 03 tháng tù. Ngày 12/9/2010, chấp hành xong hình phạt tù về địa phương sinh sống. Đã được xóa án tích.

Ngày 09/7/2012, bị Ủy ban nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, ra Quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm giáo dục Lao động xã hội tỉnh Đắk Lắk, về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, thời hạn 24 tháng. Ngày 06/7/2014 chấp hành xong biện pháp hành chính.

Bị cáo bị bắt từ ngày 10/9/2018, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Buôn Ma Thuột, Có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Bà Bùi Thị Hoàng A, sinh năm 1980.

Nơi cư trú: 267/6 Nguyễn Văn C, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. (*Vắng mặt*).

- *Người làm chứng:*

1. Ông Vũ Khắc H, sinh năm 1961; Nơi cư trú: 52/2 Hồ Tùng M, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. (*Vắng mặt*)

2. Ông Lê Văn V, sinh năm 1987; Nơi cư trú: Tổ dân phố 1, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. (*Vắng mặt*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Quý C là người nghiện chất ma túy, có nhiều tiền án về tội chiếm đoạt tài sản chưa được xóa án tích. Khoảng 12 giờ 15 phút ngày 10/9/2018, Lê Quý C đi bộ từ nhà đến ngã ba giao nhau giữa đường Nguyễn Tất Thành và đường Amakhê, phường Tân Lập, thành phố Buôn Ma Thuột. Tại đây, C gặp đối tượng tên Dũng

(không rõ nhân thân, lai lịch), C và Dũng rủ nhau tìm người dân sơ hở trong việc quản lý tài sản, để trộm cắp bán lấy tiền mua ma túy sử dụng. Sau đó, Dũng điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Wave, màu sơn xanh (không rõ biển số), chở C phía sau đi quanh các tuyến đường thuộc địa bàn thành phố Buôn Ma Thuột, tìm tài sản để trộm cắp. Đến khoảng 12 giờ 45 phút cùng ngày, Dũng chở C đi ngang qua căn nhà địa chỉ 92 Ngô Q, phường T, thành phố B, thấy xe mô tô biển số 47B1-662.79, nhãn hiệu Honda SH mode, màu sơn đen, của chị Bùi Thị Hoàng A (sinh năm 1980, trú tại: 267/6 Nguyễn Văn C, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk), đang dựng trên vỉa hè, trên xe có treo 01 túi nylông màu đen, không có người trông coi, Dũng và C nảy sinh ý định trộm cắp túi nylông trên. Lúc này, Dũng dừng xe đứng cạnh giới, C đi lại gần xe mô tô biển số 47B1-662.79, lén lút trộm cắp túi nylông treo trên xe mô tô rồi tẩu thoát, thì bị lực lượng đội Cảnh sát hình sự Công an thành phố Buôn Ma Thuột, phát hiện bắt quả tang và thu giữ 01 túi nylông màu đen bên trong có các tài sản: 01 lốc nước yến (06 lon) hiệu Sanest, 01 áo khoác màu đen có chữ Fuba, trong túi áo khoác bên phải có 01 bì thư đựng số tiền 2.200.000 đồng. Sau đó, Đội Cảnh sát hình sự đã chuyển giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, để giải quyết theo quy định của pháp luật. Riêng đối tượng tên Dũng điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Wave chạy tẩu thoát.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 199/KLĐG ngày 20/9/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Buôn Ma Thuột, kết luận:

- 01 lốc nước yến (06 lon) hiệu Sanest, loại 190 ml (của Công ty yến sào Khánh Hòa), chưa qua sử dụng, trị giá 45.000 đồng;
- 01 áo khoác màu đen có chữ Fuba, đã qua sử dụng, trị giá 50.000 đồng.

Trị giá tài sản định giá là 95.000 đồng. Tổng trị giá tài sản bị cáo trộm cắp là 2.295.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số: 322/CT-VKS ngày 02/11/2018 Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Buôn Ma Thuột, đã truy tố Lê Quý C về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Quý C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như bản Cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Buôn Ma Thuột đã phân tích, chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lê Quý C phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”; Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; các điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Lê Quý C mức án từ 02 năm đến 03 năm tù.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột trả cho bà Bùi Thị Hoàng A tài sản: 01 lốc nước yến (06 lon) hiệu Sanest, 01 áo khoác màu đen có chữ Fuba, và 01 bì thư đựng số tiền 2.200.000 đồng, 01 túi nilon màu đen là chủ sở hữu nhận sử dụng.

Tại phiên tòa bị cáo Lê Quý C không bào chữa tranh luận gì, chỉ đề nghị hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, của Viện Kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung:

[2.1] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng và các tài liệu chứng cứ khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Hành vi của bị cáo như sau: Vào khoảng 12 giờ 45 phút ngày 10/9/2018, tại địa chỉ 92 Ngô Q, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, bị cáo Lê Quý C đã lén lút lấy trộm tài sản của chị Bùi Thị Hoàng A gồm 01 lốc nước yến (06 lon) hiệu Sanest, 01 áo khoác màu đen có chữ Fuba, và 01 bì thư đựng số tiền 2.200.000 đồng thì bị phát hiện bắt quả tang. Tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là 2.295.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “*Trộm cắp tài sản*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

a);

g) Tái phạm nguy hiểm.”

Xét tính chất mức độ hành vi của bị cáo Lê Quý C gây ra là nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người có đủ khả năng nhận thức được tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm trái pháp luật đều bị xử lý. Tuy nhiên do ý thức coi thường pháp luật, tham lam tư lợi nên bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội, do vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi mà bị cáo gây ra. Bị cáo là người thực hiện hành vi phạm tội thuộc trường hợp tái phạm về tội trộm cắp tài sản, chấp hành xong hình phạt chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, do đó bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng định khung là tái phạm nguy hiểm. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk truy tố bị cáo Lê Quý C theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Do đó Hội đồng xét xử xét thấy cần có mức án thật nghiêm khắc, buộc cách ly bị cáo này ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ nghiêm mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung trong xã hội.

[2.2] Về nhân thân, tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo Lê Quý C là người có nhân thân xấu, đã từng có tiền án, tiền sự, về tội trộm cắp tài sản, tiền án chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục phạm tội do cố ý, bị cáo không xem đó là bài học cho bản thân mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, do đó cần xem xét khi lượng hình đối với bị cáo.

Tuy nhiên trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, tài sản đã được thu hồi và trả lại cho chủ sở hữu nhận sử dụng. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, do đó Hội đồng xét xử xét thấy cần xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện chính sách nhân đạo khoan hồng của pháp luật nhà nước ta.

[2.3] Đối với đối tượng tên Dũng, là người cùng bị cáo Lê Quý C thực hiện hành vi phạm tội. Quá trình điều tra C khai nhận Dũng điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Wave màu sơn xanh (không rõ biển số), sử dụng thực hiện hành vi phạm tội. Hiện Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột chưa xác định được nhân thân, lai lịch của đối tượng tên Dũng và nguồn gốc chiếc xe nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã tách ra khỏi vụ án để tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau là phù hợp.

[2.4] Đối với hành vi của Lê Quý C sử dụng trái phép chất ma túy, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức cảnh cáo là phù hợp.

[2.5] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột trả cho bà Bùi Thị Hoàng A tài sản: 01 lốc nước yến (06 lon) hiệu Sanest, 01 áo khoác màu đen có chữ Fuba, và 01 bì thư đựng số tiền 2.200.000 đồng, 01 túi nilon màu đen là chủ sở hữu nhận sử dụng.

[2.6] Về án phí: bị cáo Lê Quý C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Lê Quý C phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; các điểm h,s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Quý C **02 (hai) năm 06 (sáu) tháng** tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt (10/9/2018).

*** Về xử lý vật chứng:** Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

- Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột trả cho bà Bùi Thị Hoàng A tài sản: 01 lốc nước yến (06 lon) hiệu Sanest, 01 áo khoác màu đen có chữ Fuba, và 01 bì thư đựng số tiền 2.200.000 đồng, 01 túi nilon màu đen là chủ sở hữu nhận sử dụng.

*** Về án phí:** Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lê Quý C phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm ngày) ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT 1 - TANDTC;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND TP. Buôn Ma Thuột;
- Công an thành phố Buôn Ma Thuột;
- Thi hành án phạt tù (để thi hành);
- Chi cục THADS TP. Buôn Ma Thuột;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo, các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM. Hội đồng xét xử sơ thẩm
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
Đã ký

Phạm Thị Kim Cúc

